

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ**

Số: 1164/UBND-TP

V/v đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sìn Hồ, ngày 04 tháng 8 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Trong thời gian qua, hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải từ huyện đến cơ sở từng bước đi vào nề nếp. Sự tham gia phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ngày càng được củng cố và tăng cường. Công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện đã góp phần giải quyết kịp thời nhiều vụ việc mâu thuẫn, xích mích, các tranh chấp trong gia đình, cộng đồng dân cư, từ đó khôi phục, duy trì, củng cố tình đoàn kết trong nội bộ Nhân dân, phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở vẫn còn một số hạn chế như: Việc rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở chưa được quan tâm thực hiện kịp thời. Việc bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng nghiệp vụ, cấp phát tài liệu cho hòa giải viên ở cơ sở còn hạn chế; tỷ lệ hòa giải thành ở một số địa phương còn chưa cao...

Để đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện trong thời gian tới, UBND huyện đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Phòng Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Tăng cường phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công nhân, viên chức và Nhân dân trên địa bàn bằng hình thức thích hợp.

b) Tiến hành bầu mới tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên đối với những bản, khu phố được sát nhập theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc sáp nhập, đặt tên các thôn, bản, khu phố, tổ dân phố thuộc các huyện: Mường Tè, Nậm Nhùn, Phong Thổ, Sìn Hồ, Tân Uyên, Than Uyên và Thành Phố Lai Châu. Rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên; Thực hiện bầu bổ sung, thay thế hòa giải viên đối với những tổ hòa giải còn thiếu hòa giải viên hoặc có hòa giải viên hoạt

động mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao; bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở (có quy trình hướng dẫn kèm theo).

Các xã, thị trấn gửi quyết định công nhận tổ trưởng tổ hòa giải và các thành viên tổ hòa giải, danh sách các tổ hòa giải về UBND huyện qua phòng Tư pháp trước 30/9/2020 (có các mẫu quyết định và danh sách tổng hợp kèm theo: mẫu số 10, 11 và 13).

c) Mở hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho 100% hòa giải viên ở cơ sở (hoàn thành trước 31/10/2020).

Bộ tài liệu tập huấn được đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện Sìn Hồ - Mục phổ biến, giáo dục pháp luật theo đường link: <https://sinho.laichau.gov.vn/Channer/tai-lieu-pho-bien-gdpl/2929> và Trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu – Mục hội đồng PBGDPL huyện Sìn Hồ theo đường link: <http://pbgdpl.laichau.gov.vn/huyen-sin-ho/>.

d) Thường xuyên thực hiện hỗ trợ tài liệu, nghiệp vụ thực hiện hòa giải ở cơ sở. Chú trọng hướng dẫn tổ hòa giải cơ sở ghi chép sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định. Định kỳ đôn đốc tổ hòa giải thực hiện nghiêm túc báo cáo kết quả hoạt động và tổng hợp đầy đủ theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp.

đ) Định kỳ hàng quý thực hiện hướng dẫn tổ hòa giải cơ sở lập chứng từ và thực hiện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ tổ hòa giải sinh hoạt; kinh phí hỗ trợ các vụ việc hòa giải ở cơ sở và các chính sách, chế độ khác hỗ trợ hòa giải viên theo quy định hiện hành.

e) Tổ chức thực hiện kiểm tra thường xuyên, đột xuất hoạt động hòa giải ở cơ sở.

f) Hàng năm tổng kết, đánh giá, biểu dương tổ hòa giải, hoà giải viên có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở; xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ cho hoạt động hòa giải ở cơ sở trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Tư pháp huyện

a) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện tốt nội dung tại Điểm 1 nội dung Công văn này. Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn huyện trong báo cáo tổng kết công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 và các năm tiếp theo báo cáo UBND huyện và Sở Tư pháp theo quy định.

b) Tham mưu giúp UBND huyện, Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra thường xuyên, đột xuất hoạt động hòa giải ở cơ sở.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của mặt trận huyện

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện hướng dẫn Ủy ban công tác mặt trận cấp xã tham gia quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; vận động tổ chức, cá nhân chấp hành pháp luật, giám sát việc thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở; phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết và khen thưởng về hòa giải ở cơ sở.

Hướng dẫn Trưởng ban công tác Mặt trận bản, khu phố chủ trì, phối hợp với trưởng bản, Trưởng khu phố các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ hòa giải cơ sở thực hiện rà soát, đánh giá về tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải; kiện toàn tổ hòa giải đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định.

b) Đề nghị các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức cấp cơ sở khuyến khích, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn viên, hội viên các tổ chức thành viên của Mặt trận làm hòa giải viên hoặc tham gia trực tiếp hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp ở cơ sở.

UBND huyện đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Phòng Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kịp thời triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp huyện) để phối hợp, xử lý. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TP.

(B/c)



CHU TH



CHU TH



**QUY TRÌNH BẦU, CÔNG NHẬN HÒA GIẢI VIÊN,
TỔ TRƯỞNG TỔ HÒA GIẢI THỜI LÀM HÒA GIẢI VIÊN**

(Kèm theo Công văn số: 164/UBND -TP

Ngày 04 tháng 08 năm 2020 của UBND huyện Sinh Hồ)

I. QUY TRÌNH BẦU, CÔNG NHẬN HÒA GIẢI VIÊN

1. Tiêu chuẩn hòa giải viên

Tiêu chuẩn hòa giải viên được quy định tại Điều 7 Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 cụ thể như sau:

“Người được bầu làm hòa giải viên phải là công dân Việt Nam thường trú tại cơ sở, tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải và có các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín trong cộng đồng dân cư;
2. Có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân; có hiểu biết pháp luật.”

2. Bầu hòa giải viên

Việc bầu hòa giải viên thực hiện theo điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN liên tịch của Chính phủ và Ủy ban Trung Ương mặt trận tổ quốc Việt Nam (Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN). Lưu ý thực hiện các bước sau:

2.1. Bước 1. Dự kiến, quyết định hình thức thực hiện bầu hòa giải viên

Trong thời hạn 20 ngày, trước ngày dự kiến bầu hòa giải viên, Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng bản, khu phố, đại diện các tổ chức thành viên của Mặt trận thực hiện các nội dung sau:

- Dự kiến những người được bầu làm hòa giải viên;
- Thống nhất thời gian bầu hòa giải viên;
- Quyết định hình thức bầu hòa giải viên: có thể chọn 1 trong 2 hình thức:
 - + Tổ chức cuộc họp đại diện hộ gia đình trong bản, khu phố.
 - + Phát phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình trong bản, khu phố.
- Quyết định danh sách Tổ bầu hòa giải viên gồm các thành phần như sau:
 - + Trưởng ban công tác Mặt trận làm tổ trưởng.
 - + Trưởng bản, khu phố làm phó tổ trưởng.
 - + Một số trưởng các chi, tổ, hội của bản, khu phố là thành viên.

2.2. Bước 2. Lập và thông báo danh sách bầu hòa giải viên

- Tổ bầu hòa giải viên lập danh sách những người dự kiến bầu làm hòa giải viên (sau đây gọi tắt là danh sách bầu hòa giải viên) sau khi đã trao đổi, động viên và nhận được sự đồng ý của những người được giới thiệu bầu làm hòa giải viên.

- Trường hợp thành lập Tổ hòa giải mới, danh sách bầu hòa giải viên ít nhất bằng với số lượng hòa giải viên đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, trong đó có hòa giải viên nữ. Đối với vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, danh sách bầu hòa giải viên phải có người dân tộc thiểu số.

* Lưu ý:

- Mỗi tổ hòa giải có từ 03 hòa giải viên trở lên.

- Khuyến khích giới thiệu trưởng ban công tác mặt trận bản, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Đại diện các tổ chức thành viên của Mặt trận như: đại diện của Chi ủy, Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi, Đoàn thanh niên cộng sản HCM... vào danh sách bầu hòa giải viên (mỗi chi, tổ, hội có ít nhất 01 đại diện).

- Vận động, thuyết phục đội ngũ luật sư, luật gia, người đang và đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên, thẩm tra viên trong cơ quan tiến hành tố tụng, cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, đang thường trú ở cơ sở tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở.

Danh sách bầu hòa giải viên được thông báo công khai tại bản, khu phố trong thời hạn 07 ngày, trước ngày bầu hòa giải viên. Trường hợp có ý kiến phản ánh về danh sách bầu hòa giải viên, thì Trường ban công tác Mặt trận xem xét, giải quyết.

2.3. Bước 3. Tổ chức bầu hòa giải viên

2.3.1. Việc bầu hòa giải viên bằng hình thức tổ chức cuộc họp đại diện hộ gia đình trong bản, khu phố thực hiện như sau:

Đối với hình thức tổ chức cuộc họp đại diện các hộ gia đình để bầu hòa giải viên chỉ tiến hành khi có trên 50% đại diện các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố trở lên tham dự.

Trình tự bầu hòa giải viên thực hiện như sau:

- Đại diện Tổ bầu hòa giải viên giới thiệu danh sách Tổ bầu hòa giải viên;
- Đại diện Tổ bầu hòa giải viên đọc tiêu chuẩn hòa giải viên (đọc Điều 7 Luật hòa giải ở cơ sở)
- Đại diện Tổ bầu hòa giải viên đọc danh sách bầu hòa giải viên
- Đại diện Tổ bầu hòa giải viên lấy ý kiến và thống nhất hình thức bầu hòa giải viên bằng biểu quyết công khai hay bỏ phiếu kín.

2.3.1.1. Trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai (giơ tay biểu quyết)

Tổ bầu hòa giải viên trực tiếp đếm số người biểu quyết và lập biên bản về kết quả biểu quyết (Mẫu số 01 kèm theo).

2.3.1.2. Trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín

Tổ bầu hòa giải viên làm nhiệm vụ phát phiếu, phổ biến quy chế bỏ phiếu, thu nhận phiếu và kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu với sự có mặt chứng kiến của ít nhất 01 đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu hòa giải viên; lập biên bản kiểm phiếu (Mẫu số 02 kèm theo).

2.3.2. Việc bầu hòa giải viên bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình trong bản, khu phố được thực hiện như sau:

Tổ bầu hòa giải viên phát phiếu bầu đến các hộ gia đình, thu nhận lại phiếu bầu và kiểm phiếu với sự có mặt chứng kiến của ít nhất 01 đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu hòa giải viên, lập biên bản kiểm phiếu (Mẫu số 03 kèm theo).

2.4. Bước 4. Lập và gửi danh sách đề nghị công nhận hòa giải viên

2.4.1. Lập danh sách đề nghị công nhận hòa giải viên

- Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên gồm những người có kết quả bầu hòa giải viên đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong bản, khu phố đồng ý.

- Trường hợp số người đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong bản, khu phố đồng ý nhiều hơn số lượng hòa giải viên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thì Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách những người được đề nghị công nhận là hòa giải viên lấy theo kết quả bỏ phiếu từ cao xuống thấp, trong đó bao gồm những người có số phiếu bằng nhau.

2.4.2. Gửi danh sách đề nghị công nhận hòa giải viên

Trưởng ban công tác Mặt trận gửi cho Chủ tịch UBND cấp xã những giấy tờ sau:

- Danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên (theo mẫu 06)
- Một trong ba biên bản sau:
 - + Biên bản kết quả biểu quyết (đối với trường hợp biểu quyết công khai, mẫu 01).
 - + Biên bản kiểm phiếu (đối với trường hợp bỏ phiếu kín, mẫu 02).
 - + Biên bản kiểm phiếu (đối với trường hợp phát phiếu lấy ý kiến, mẫu 03).

* **Lưu ý:** Việc bầu lại, bầu bổ sung hòa giải viên thực hiện theo quy định tại Điểm b, c và đ Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN.

2.5. Bước 5. Ban hành Quyết định công nhận hòa giải viên

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người được đề nghị công nhận hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định (Mẫu số 10).

Quyết định công nhận hòa giải viên được gửi cho Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng bản, khu phố, hòa giải viên và thông báo công khai ở bản, khu phố.

II. QUY TRÌNH BẦU, CÔNG NHẬN TỔ TRƯỞNG TỔ HÒA GIẢI

- Tổ trưởng tổ hòa giải do hòa giải viên bầu trong số các hòa giải viên để phụ trách tổ hòa giải.

- Việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

+ Thành lập tổ hòa giải mới;

+ Tổ trưởng tổ hòa giải thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải.

Việc bầu hòa giải viên thực hiện theo điều 13 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN liên tịch của Chính phủ và Ủy ban Trung Ương mặt trận tổ quốc Việt Nam (Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN). Lưu ý thực hiện các bước sau:

1. Bước 1. Thống nhất danh sách những người được giới thiệu bầu làm tổ trưởng tổ hòa giải

Cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải do Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì. Hòa giải viên tham dự cuộc họp thống nhất danh sách những người được giới thiệu bầu làm tổ trưởng tổ hòa giải.

2. Bước 2. Lựa chọn hình thức bầu tổ trưởng tổ hòa giải

Có thể lựa chọn một trong 02 hình thức sau:

- Hình thức biểu quyết công khai.

- Hình thức bỏ phiếu kín.

3. Bước 3. Bầu tổ trưởng tổ hòa giải

3.1. Trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức biểu quyết công khai:

Trưởng ban công tác Mặt trận đếm số người biểu quyết, lập biên bản về kết quả biểu quyết (Mẫu số 04).

3.2. Trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức bỏ phiếu kín:

- Thống nhất danh sách Tổ kiểm phiếu trong trường hợp bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín.

- Tổ kiểm phiếu làm nhiệm vụ:

+ Phát phiếu,

+ Phổ biến quy chế bỏ phiếu,

+ Thu nhận phiếu

- + Tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.
- + Lập biên bản kiểm phiếu (Mẫu số 05).

4. Bước 4. Đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải

Người được đề nghị công nhận là tổ trưởng tổ hòa giải phải đạt trên 50% số hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý và là người có số phiếu bầu cao nhất.

- Trường hợp kết quả bầu tổ trưởng tổ hòa giải không có người nào đạt trên 50% số hòa giải viên đồng ý thì bầu lại hai người có số phiếu cao nhất;

- Trường hợp kết quả bầu tổ trưởng tổ hòa giải có hai người có số phiếu cao nhất bằng nhau và đạt trên 50% số hòa giải viên đồng ý thì tiến hành bầu lại giữa hai người này. Việc bầu lại được tiến hành ngay tại cuộc họp thực hiện theo bước 3.

- Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải. Trưởng ban công tác Mặt trận gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã những giấy tờ sau:

+ Văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (Mẫu số 07).

+ Một trong hai giấy tờ sau:

Biên bản kiểm phiếu về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải (*Đối với trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức bỏ phiếu kín*).

Biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải (*Đối với trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức biểu quyết công khai*).

5. Bước 5. Ban hành quyết định công nhận tổ trưởng tổ hòa giải

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định (Mẫu số 11).

III. QUY TRÌNH THÔI LÀM HÒA GIẢI VIÊN

1. Việc thôi làm hòa giải viên được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Theo nguyện vọng của hòa giải viên;
- Hòa giải viên không còn đáp ứng một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 của Luật hòa giải cơ sở năm 2013;
- Vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Điều 4 của Luật hòa giải cơ sở năm 2013 hoặc không có điều kiện tiếp tục làm hòa giải viên do bị xử lý vi phạm pháp luật.

2. Thôi làm hòa giải viên được thực hiện như sau:

Bước 1. Tổ trưởng Tổ hòa giải đề nghị về việc thôi làm hòa giải viên.

Bước 2. Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng bản, khu phố xem xét, xác minh, làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên (Mẫu số 08).

- Đối với trường hợp thôi làm hòa giải viên theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 11 của Luật hòa giải ở cơ sở, nếu Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng bản, khu phố không đồng ý với đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không thống nhất được với nhau về đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải, thì Trưởng ban công tác Mặt trận thông báo với tổ trưởng tổ hòa giải, nêu rõ lý do không đồng ý, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định (Mẫu số 09).

- Trường hợp không đồng ý với đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải về việc thôi làm hòa giải viên, hòa giải viên kiến nghị để Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng bản, khu phố xem xét, giải quyết.

Bước 3. Ban hành quyết định về việc thôi làm hòa giải viên

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định (Mẫu số 12).

Xã, (thị trấn).....
 Bản, khu phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**VỀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT BẦU HÒA GIẢI VIÊN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI
 DIỆN CÁC HỘ GIA ĐÌNH**

Hôm nay, vào.....giờ....., ngày.....tháng.....năm.....

Tại:.....

Bản, khu phố;.....tổ chức cuộc họp đại
 diện các hộ gia đình bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai.

Tổ bầu hòa giải viên gồm các thành viên sau đây:

Ông (Bà):..... - Tổ Trưởng

Ông (Bà):.....- Phó tổ trưởng

Ông (Bà):.....-Thành viên

Ông (Bà):.....-Thành viên

Ông (Bà):.....-Thành viên

Ông (Bà):.....-Thành viên

Ông (Bà):.....-Thành viên

đã tiến hành xác định kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên.

Tổng số đại diện hộ gia đình trong Bản, khu phố.....

Số lượng đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp:

Kết quả biểu quyết:

Stt	Họ và tên	Số người biểu quyết đồng ý	Tỷ lệ % đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý

Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH
CHỨNG KIẾN
 (Ký và ghi rõ họ tên)

TM. TỔ BẦU HÒA GIẢI VIÊN
TỔ TRƯỞNG
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Xã, (thị trấn).....
 Bản, khu phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU BẦU HÒA GIẢI VIÊN TẠI CUỘC HỌP
ĐẠI DIỆN CÁC HỘ GIA ĐÌNH

Hôm nay, vào.....giờ....., ngày.....tháng.....năm.....

Tại:.....

Bản/khu phố;..... tổ chức cuộc họp đại diện các hộ gia đình bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai.

Tổ bầu hòa giải viên gồm các thành viên sau đây:

Ông (Bà):.....- Tổ Trưởng

Ông (Bà):.....- Phó tổ trưởng

Ông (Bà):.....-Thành viên

Ông (Bà):.....-Thành viên

Ông (Bà):.....-Thành viên

Ông (Bà):.....-Thành viên

Ông (Bà):.....-Thành viên

đã tiến hành kiểm phiếu bầu hòa giải viên với sự có mặt chứng kiến của đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu làm hòa giải viên là ông (bà):....., địa chỉ.....

Tổng số đại diện hộ gia đình trong Bản, khu phố.....

Số lượng đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp:

Kết quả kiểm phiếu bầu hòa giải viên như sau:

- Tổng số phiếu phát ra:

- Tổng số phiếu thu về:

- Số phiếu hợp lệ:

- Số phiếu không hợp lệ:

- Kết quả kiểm phiếu:

Stt	Họ và tên	Số lượng phiếu bầu	Tỷ lệ % đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý

Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm...

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH
CHỨNG KIẾN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TM. TỔ BẦU HÒA GIẢI VIÊN
TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xã, (thị trấn).....
 Bản, khu phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN CÁC HỘ GIA ĐÌNH
VỀ VIỆC BẦU HÒA GIẢI VIÊN

Hôm nay, vào.....giờ....., ngày.....tháng.....năm.....

Tại:.....

Tổ bầu hòa giải viên gồm các thành viên sau đây:

Ông (Bà):..... - Tổ Trưởng

Ông (Bà):.....- Phó tổ trưởng

Ông (Bà):..... -Thành viên

Ông (Bà):.....-Thành viên

Ông (Bà):.....-Thành viên

Ông (Bà):.....-Thành viên

Ông (Bà):.....-Thành viên

đã tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình về việc bầu hòa giải viên với sự có mặt chứng kiến của đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu làm hòa giải viên là ông (bà):....., địa chỉ.....

Tổng số đại diện hộ gia đình trong Bản, khu phố.....

Kết quả kiểm phiếu bầu hòa giải viên như sau:

- Tổng số phiếu phát ra:
- Tổng số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:
- Kết quả kiểm phiếu:

Stt	Họ và tên	Số lượng phiếu bầu	Tỷ lệ % đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý

Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp kiểm phiếu

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH
CHỨNG KIẾN
 (Ký và ghi rõ họ tên)

TM. TỔ BẦU HÒA GIẢI VIÊN
TỔ TRƯỞNG
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Xã, (thị trấn).....
 Bản, khu phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

VỀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT BẦU TỔ TRƯỞNG TỔ HÒA GIẢI

Hôm nay, vào..... giờ....., ngày.... tháng..... năm.....

Tại:.....

Tổ hòa giải..... Bản/ khu phố.....

tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức biểu quyết công khai.

Số lượng hòa giải viên của tổ hòa giải:.....

Số lượng hòa giải viên tham dự cuộc họp:.....

Kết quả biểu quyết bầu tổ trưởng tổ hòa giải như sau:.....

Stt	Họ và tên	Số người biểu quyết đồng ý	Tỷ lệ % hòa giải viên của Tổ hòa giải đồng ý

Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... ngày.... tháng..... năm.....

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

TRƯỞNG BAN
CÔNG TÁC MẶT TRẬN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xã, (thị trấn).....
 Bản, khu phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

KIỂM PHIẾU BẦU TỔ TRƯỞNG TỔ HÒA GIẢI

Hôm nay, vào.....giờ....., ngày.....tháng.....năm.....

Tại:.....

Tổ hòa giảiBản/ khu phố.....

tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tổ kiểm phiếu bao gồm các ông (bà) có tên sau đây:

Ông (Bà):.....- Tổ Trưởng

Ông (Bà):.....- Thành viên

Ông (Bà):.....- Thành viên

Số lượng hòa giải viên của tổ hòa giải:.....

Số lượng hòa giải viên tham dự cuộc họp:.....

Kết quả kiểm phiếu bầu tổ trưởng tổ hòa giải như sau:

- Tổng số phiếu phát ra:
- Tổng số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:
- Kết quả kiểm phiếu:

Stt	Họ và tên	Số người biểu quyết đồng ý	Tỷ lệ % hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý

Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

TRƯỞNG BAN
CÔNG TÁC MẶT TRẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TM. TỔ KIỂM PHIẾU
TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xã, (thị trấn).....
 Bản, khu phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/thị trấn

.....
 Căn cứ kết quả bầu tổ trưởng tổ hòa giải (có biên bản gửi kèm), Ban công tác Mặt trận Bản/khu phố..... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/thị trấn.....xem xét, quyết định công nhận tổ trưởng tổ hòa giải đối với ông (bà) có tên sau đây:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Tỷ lệ % hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý

**TRƯỞNG BAN
 CÔNG TÁC MẶT TRẬN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xã, (thị trấn).....
 Bản, khu phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Về việc thôi làm hòa giải viên

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/ thị trấn

Căn cứ đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải:.....về việc thôi làm hòa giải viên, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/thị trấn.....xem xét, quyết định thôi làm hòa giải viên đối với ông (bà):.....địa chỉ.....

Lý do thôi làm hòa giải viên:

.....

**TRƯỞNG BẢN/
 TRƯỞNG KHU PHỐ**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BAN
 CÔNG TÁC MẶT TRẬN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xã, (thị trấn).....
Bản, khu phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Về việc thôi làm hòa giải viên

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/thị trấn.....

Ngày.....tháng.....năm....., tổ trưởng tổ hòa giải:.....

đề nghị thôi làm hòa giải viên đối với ông (bà):

địa chỉvới lý do:

.....
.....
.....

- Ý kiến của Trưởng ban công tác Mặt trận:

.....
.....
.....
.....

- Ý kiến của Trưởng bản, khu phố

.....
.....
.....
.....

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/thị trấn.....

..... xem xét, quyết định.

**TRƯỞNG BẢN/
TRƯỞNG KHU PHỐ**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BAN
CÔNG TÁC MẶT TRẬN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (THỊ TRẤN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: /QĐ- UBND

....., ngày..... tháng...năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hòa giải viên
tổ hòa giải bản (khu phố)... xã (thị trấn)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (THỊ TRẤN)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hòa giải cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 Liên tịch Chính phủ và UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

Theo đề nghị của trưởng ban công tác mặt trận bản (khu phố)....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hòa giải viên tổ hòa giải bản (khu phố)... gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông (bà):..... - Trưởng bản;
2. Ông (bà):..... - Hội trưởng hội phụ nữ;
3. Ông (bà):..... - Hội trưởng hội nông dân;

...

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của hòa giải viên thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật hòa giải cơ sở.

Hoạt động của hòa giải viên cơ sở do tổ trưởng tổ hòa giải phân công.

Điều 3. Tổ hòa giải bản, khu phố..... thực hiện đúng trách nhiệm, nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy tại Luật hòa giải cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quyết định số.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm ... của UBND xã (thị trấn) về việc...

Các ông (bà): Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Tư pháp - Hộ tịch, Công chức Tài chính - Kế toán và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Tư pháp; (Báo cáo)
- Ban TT. UBMT Tổ quốc Việt Nam xã (thị trấn);
- Trưởng ban công tác Mặt trận bản, khu phố...;
- Lưu: VP, TP./.

CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (THỊ TRẤN).....**

Số: /QĐ- UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng...năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
bản (khu phố)... xã (thị trấn)...**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (THỊ TRẤN)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hòa giải cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 Liên tịch Chính phủ và UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

Theo đề nghị của trưởng ban công tác mặt trận bản (khu phố)....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận ông (bà)..... là tổ trưởng tổ hòa giải bản (khu phố)...

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của tổ trưởng tổ hòa giải thực hiện theo quy định tại Điều 15 Luật hòa giải cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quyết định số.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm ... của UBND xã (thị trấn) về việc... (nếu có).

Các ông (bà): Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Tư pháp - Hộ tịch, Công chức Tài chính - Kế toán và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Tư pháp; (Báo cáo)
- Ban TT. UBMT Tổ quốc Việt Nam xã (thị trấn);
- Trưởng ban công tác Mặt trận bản, khu phố...;
- Lưu: VP, TP./.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (THỊ TRẤN).....

Số: /QĐ- UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày..... tháng...năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **thôi làm hòa giải viên**
tổ hòa giải bản (khu phố)... xã (thị trấn)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (THỊ TRẤN)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hòa giải cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 Liên tịch Chính phủ và UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

Theo đề nghị của trưởng ban công tác mặt trận bản (khu phố)....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông (bà) hoặc các ông (bà) có tên sau đây **thôi làm hòa giải viên bản (khu phố)...**:

1. Ông (bà)...
2. Ông (bà).....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Tư pháp - Hộ tịch, Công chức Tài chính - Kế toán và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Tư pháp; (Báo cáo)
- Ban TT. UBMT Tổ quốc Việt Nam xã (thị trấn);
- Trưởng ban công tác Mặt trận bản, khu phố...;
- Lưu: VP, TP./.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (THỊ TRẤN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày..... tháng...năm

DANH SÁCH
Thành viên các tổ hòa giải xã (thị trấn)....

STT	Họ và tên	Nghề nghiệp	Thành viên tổ hòa giải	
I	Bản (khu phố)			
1	Nguyễn văn A	Làm ruộng	Tổ trưởng	
2	Nguyễn văn B	Làm ruộng	Hòa giải viên	
			
I	Bản (khu phố)			
1	Nguyễn văn A	Làm ruộng	Tổ trưởng	
2	Nguyễn văn B	Làm ruộng	Hòa giải viên	
	...			
Tổng cộng		50 hòa giải viên		

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp; (Báo cáo)
- Lưu: VP, TP./.

CHỦ TỊCH

182